

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 29-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Pha;

Ông Trịnh Văn Trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vương Thị Thanh T (Vương Thị T), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1970, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị L; có chồng: Phương Văn E (đã ly hôn và đã chết); có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo Bản án số 181/HS-ST ngày 24/9/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; theo Bản án số 43/2015/HS-ST ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2020 đến nay, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Dương Thị H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1967, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Minh K và bà Vương Thị L; có chồng: Lăng Văn D, sinh năm 1965; có 01 con sinh năm 1991; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2020 đến nay, hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Mông Văn K; tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1972, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ: Nông Thị V, sinh năm 1971; có 01 con sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2020 đến nay, hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Lộc Thị H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1979, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số **, phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn N (đã chết) và bà Lương Thị B (đã chết); có chồng: Phan Xuân O; có 04 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo Bản án số 21/2013/HS-ST ngày 29/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2020 đến nay, hiện tại ngoại. Có mặt.

5. Hoàng Thị X; tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1975, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quảng M (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có chồng: Phan Mạnh B, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2020 đến nay, hiện tại ngoại. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 02/12/2020, tổ công tác đội cảnh sát hình sự, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện tại nhà Vương Thị Thanh T có 04 nữ và 01 nam đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức “đánh sâm”. Tổ công tác

tiến hành kiểm tra 05 người lần lượt khai nhận họ tên Vương Thị Thanh T, Lộc Thị H, Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K và cả 5 người đều tự khai nhận đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “đánh sâm” từ lúc 13 giờ ngày 02/12/2020, đến khoảng 14 giờ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.540.000 (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng, thu giữ trên người Mông Văn K 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, thu giữ trên người Hoàng Thị X 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.240.000 (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng; thu giữ 52 quân bài tú lơ khơ.

Qua điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 13 giờ ngày 02/12/2020, Lộc Thị H, Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K đến nhà Vương Thị Thanh T, ngồi chơi chờ đi ăn cưới. Tại đây, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “đánh Sâm” được thua bằng tiền, cụ thể: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chia cho mỗi người 10 lá bài, đánh lần lượt theo thứ tự từ trái qua phải, (người thắng sẽ là người đánh đầu tiên ở ván bài tiếp theo), người nào đánh hết số bài được chia sẽ thắng ở ván bài đó, những người còn lại sẽ phải trả số tiền tương ứng với số lá bài mà mình chưa đánh đi được, tương đương 5.000 (năm nghìn) đồng/lá. Người báo Sâm (là người đã đánh hết toàn bộ 10 lá bài mà không ai chặn được lá nào) thì những người còn lại phải mất 100.000 (một trăm nghìn) đồng cho người báo Sâm. Nếu có người chặn được bài của người báo Sâm, thì sẽ được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của người báo Sâm. Nếu có người không đánh được lá bài nào trên tay, sẽ bị mất 80.000 (tám mươi nghìn) đồng cho người thắng ván bài đó. Vương Thị Thanh T dùng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để đánh bạc; Lộc Thị H dùng số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc; Dương Thị H dùng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để đánh bạc; Mông Văn K dùng số tiền 710.000 (bảy trăm mười nghìn) đồng để đánh bạc; Hoàng Thị X dùng số tiền 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc.

Tại Kết luận giám định số 153/KLGD-PC09 ngày 28/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền 5.240.000 (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong 03 phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 09/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T), Lộc Thị H, Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T), Lộc Thị H, Hoàng Thị

X, Dương Thị H, Mông Văn K phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T); áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc Thị H; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K. Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T) mức án 06 đến 09 tháng tù giam; bị cáo Lộc Thị H mức án 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, các bị cáo Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K mức án 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản gì.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu số tiền 5.240.000 (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T), Lộc Thị H, Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/12/2020, tại nhà của Vương Thị Thanh T (Vương Thị T) ở khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T), Lộc Thị H, Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “đánh sâm”, đối với số tiền đánh bạc là 5.240.000 (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong đó số tiền thu trên chiếu bạc là 1.540.000 (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng, thu giữ trên người Mông Văn K 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, thu giữ trên người Hoàng Thị X 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng, là tiền dùng vào việc đánh bạc. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát

truy tố các bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T), Lộc Thị H, Hoàng Thị X Dương Thị H, Mông Văn K phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T) bố là ông Vương Văn K có Huân chương kháng chiến, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2007 trong độ tuổi ăn học, có xác nhận của chính quyền địa phương, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lộc Thị H gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nuôi 04 con đang tuổi ăn học, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ mới sinh năm 2017, có xác nhận của chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, là người có nhân thân tốt; bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T), có tiền án, theo Bản án số 181/HS-ST ngày 24/9/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; theo Bản án số 43/2015/HS-ST ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, đã được xóa án tích, không phải là người có nhân thân tốt; bị cáo Lộc Thị H, có tiền án, theo Bản án số 21/2013/HS-ST ngày 29/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội bắt giữ người trái pháp luật, đã được xóa án tích, không phải là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Xét về vai trò của từng bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T) đã từng bị kết án về tội đánh bạc, nhưng vẫn tiếp tục vi phạm, không chịu tu dưỡng bản thân, cho các bị cáo cùng đánh

bạc tại nhà, coi thường pháp luật, là người có nhân thân xấu, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt; đối với bị cáo Lộc Thị H đã bị kết án về tội bắt giữ người trái pháp luật (đã được xóa án tích), xét thấy bị cáo phạm tội mới thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là đồng phạm với vai trò không đáng kể trong vụ án, không có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo có nơi thường trú, tạm trú cụ thể theo quy định của Luật cư trú, tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, tích cực ủng hộ phòng chống dịch Covid-19, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo Lộc Thị H ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt; đối bị cáo Hoàng Thị X sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn), nên cần có mức án nặng hơn các bị cáo Dương Thị H, Mông Văn K. Tuy vậy, các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc, không có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo Mông Văn K tích cực ủng hộ phòng chống dịch Covid-19, các bị cáo Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K, có nhân thân tốt, phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt. Vì vậy, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, xét thấy các bị cáo không có tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh). Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Vương Thị Thanh T (Vương Thị T) sử dụng nhà ở để cho các bị cáo cùng đánh, nhưng bị cáo không thu, không được hưởng lợi gì từ tiền đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý về hành vi chứa chấp.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền thu trên chiếu bạc là 1.540.000 (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng, thu giữ trên người Mông Văn K 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, Hoàng Thị X 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng, là tiền dùng đánh bạc, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với một bộ tú lơ khơ 52 quân bài, là tang vật đánh bạc, tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T), Lộc Thị H, Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

1- Xử phạt bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T) 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2- Xử phạt bị cáo Lộc Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị X 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị X cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4- Xử phạt bị cáo Dương Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5- Xử phạt bị cáo Mông Văn K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mông Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 5.240.000 (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Đã giám định, niêm phong trong 03 (ba) phong bì thư.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2021).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Vương Thị Thanh T (Vương Thị T), Lộc Thị H, Hoàng Thị X, Dương Thị H, Mông Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy